

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGÃ NĂM
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 04/9/2024
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM – TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Vàng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Thái
Ông Lâm Văn Tùng

- **Thư ký phiên tòa:** bà Thạch Thị Diễm Trinh, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 110/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2024 về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 185/2024/QĐXXST – HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Huỳnh Y, sinh năm 2002 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn K, sinh năm 2003 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm T, phường C, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1/ *Theo đơn khởi kiện lập ngày 17/4/2024, quá trình tố tụng nguyên đơn chị Huỳnh Y trình bày:*

Chị Y và anh Nguyễn K có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn vào ngày 22/5/2023 tại Ủy ban nhân dân Phường C, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng. Thời gian đầu khi mới sống chung với nhau thì vợ chồng chị sống rất vui vẻ, hạnh phúc, thời gian về sau chị và anh K phát sinh nhiều mâu thuẫn cãi vã do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, chị thấy tình cảm giữa hai vợ chồng không còn và hai vợ chồng đã ly thân với nhau từ tháng 02/2024 đến nay, sau ly thân không còn liên lạc với

nhau, không thể tiếp tục cuộc sống vợ chồng được nữa nên chị nhất định giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn K.

Về con chung: Chị Y và anh Nguyễn K có một con chung tên Nguyễn N, sinh ngày 08/9/2023, hiện nay cháu N đang sống với chị, chị yêu cầu nuôi con chung, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ và chồng: không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2/ Bị đơn anh Nguyễn K đã được Tòa án thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn không trình bày ý kiến gửi đến Tòa án, cũng không đến Tòa án tham gia phiên tòa

3/ Tại phiên tòa, vị Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử đúng trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đúng thành phần, thực hiện đầy đủ các thủ tục, trình tự khi xét xử vụ án. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự còn bị đơn vắng mặt không rõ lý do là chưa chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Kiểm sát viên phát biểu về tính có căn cứ và yêu cầu của nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận cho chị Y được ly hôn với anh K. Về con chung: Giao cháu Nguyễn N, sinh ngày 08/9/2023 cho chị Y nuôi dưỡng; về cấp dưỡng nuôi con đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; Dành quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung cho anh K theo quy định của pháp luật. Về nợ chung, tài sản chung và nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn: các đương sự không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn K vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không rõ lý do. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt anh K.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn K và chị Huỳnh Y là những người có đầy đủ điều kiện kết hôn, anh chị tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường C, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 22/5/2023. Do vậy quan hệ hôn nhân giữa anh K và chị Y là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Trong cuộc sống hôn nhân giữa anh K và chị Y, theo chị Y cho rằng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, chị thấy tình cảm giữa hai vợ chồng không còn, không thể tiếp tục sống chung với nhau như vợ chồng được nữa nên nhất định giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn K. Quá trình tố tụng anh K đã được Tòa án triệu tập tham gia hòa giải nhằm hàn gắn tình cảm vợ chồng anh chị nhưng anh K vẫn không đến Tòa án để tham gia, bỏ mặc đối với yêu cầu ly hôn của chị Y. Xét thấy, nền tảng của mối quan hệ hôn nhân vững chắc là việc

vợ chồng yêu thương nhau, quan tâm, chăm sóc nhau, tin tưởng và tôn trọng lẫn nhau. Trong cuộc sống vợ chồng của anh K và chị Y đã không còn sự quan tâm, thương yêu dành cho nhau, tình trạng mâu thuẫn giữa anh K và chị Y là trầm trọng không thể khắc phục, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Y, cho chị Y được ly hôn với anh K.

[3] Về con chung: Anh Nguyễn K và chị Huỳnh Y có một con chung là cháu Nguyễn N, sinh ngày 08/9/2023, theo chị Y trình bày thì hiện nay cháu N đang sống chung với chị Y, chị Y có nguyện vọng nuôi con, anh K không có ý kiến phản đối, cháu N hiện nay còn nhỏ dưới 07 tuổi. Xét thấy, tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định: “*Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con*”. Giữa anh K và chị Y không thỏa thuận được với nhau về việc giao con cho một bên cha hoặc mẹ nuôi cháu N. Từ nhỏ đến nay thì cháu N được mẹ ruột là chị Y trực tiếp chăm sóc, sau khi anh K và chị Y ly thân với nhau thì chị Y vẫn tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cháu N, để không làm xáo trộn môi trường sống của cháu N và không làm ảnh hưởng đến tâm lý, ổn định môi trường sống của cháu N cho nên Hội đồng xét xử quyết định giao cháu N cho chị Y tiếp tục nuôi dưỡng đến đủ 18 (*mười tám*) tuổi. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định pháp luật cho anh K không ai được quyền ngăn cản.

[4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Y không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng sau khi ly hôn: Các đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc chị Huỳnh Y phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005273 ngày 09/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm. Anh Nguyễn K không phải chịu án phí.

[7] Đề nghị của Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm về hướng giải quyết vụ án nêu trong phần nội dung vụ án là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 266; Điều 271, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; khoản 2 Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* **Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Y.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Y được ly hôn với anh Nguyễn K.

2/ Về con chung: Giao cháu Nguyễn N, sinh ngày 08/9/2023 cho chị Huỳnh Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến đủ 18 (mười tám) tuổi. Anh Nguyễn K có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

3/ Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn: Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4/ Về án phí sơ thẩm: Chị Huỳnh Y phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0005273 ngày 09/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng. Anh Nguyễn K không phải chịu án phí.

5/ Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Ngã Năm;
- CCTHADS thị xã Ngã Năm;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- UBND Phường C, TXNN;
- Lưu VT, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Vàng